

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1110/QĐ-BGTVT ngày 07/06/2019 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt danh mục cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-BGTVT ngày 19/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Hội đồng tuyển chọn Cơ quan chủ trì nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2020;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển chọn Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2020 (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Vụ Khoa học - Công nghệ có trách nhiệm triển khai thực hiện việc phê duyệt đề cương, dự toán nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Giao thông vận tải năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học - Công nghệ, Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TCĐBVN, Cục ĐSVN, Cục ĐKVN, Cục HKVN, Viện KHCN GTVT;
- Công thông tin Bộ GTVT (để th/b);
- Lưu VT, KHCN.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Đông

**Danh mục nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn
của Bộ GTVT năm 2020 do Tổng cục Đường bộ Việt Nam thực hiện**
(kèm theo Quyết định số 169/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Bộ GTVT)



STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Hình thức	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến (triệu VND)	Ghi chú
1	Hỗn hợp bê tông nhựa nguội dùng để sửa chữa mặt đường nhựa trong điều kiện mưa ướt - Thi công và nghiệm thu	TC 2001	TCCS	12	100	
Tổng kinh phí:					100	

**Danh mục nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn
của Bộ GTVT năm 2020 do Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện**

(kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Bộ GTVT)



STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Hình thức	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến (triệu VNĐ)	Ghi chú
1	Hệ thống thông tin phục vụ chạy tàu	TC 2014	TCVN	12	150	
2	Tương thích điện từ - Tiêu chuẩn chung: Miễn nhiệm điện từ đối với môi trường công nghiệp	TC 2015	TCVN	12	200	
3	Tương thích điện từ - Tiêu chuẩn chung: Tiêu chuẩn về phát xạ đối với môi trường công nghiệp	TC 2016	TCVN	12	150	
Tổng kinh phí:					500	

**Danh mục nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn
của Bộ GTVT năm 2020 do Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện**

(kèm theo Quyết định số 1169/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Bộ GTVT)



STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Hình thức	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến (triệu VND)	Ghi chú
1	Ứng dụng đường sắt - Hệ thống hãm - Bảo vệ chống trượt bánh xe	TC 2017	TCVN	12	180 (NSNN 30)	Trong đó từ Quỹ KHCN Cục ĐKVN 150 tr.VND
2	Giàn cố định trên biển - Phần 13: Tính toán vện của kết cấu trong khai thác	TC 2018	TCVN	12	100 (NSNN 30)	Trong đó từ Quỹ KHCN Cục ĐKVN 70 tr.VND
3	Phương tiện giao thông đường bộ- Tấm bảo hiệu phía sau cho xe hạng nặng và dài - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TC 2019	TCVN	12	70 (NSNN:30)	Trong đó từ Quỹ KHCN Cục ĐKVN 40 tr.VND
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính quang học đèn chiếu sáng phía trước của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ,	QC2001	QCVN	12	80 (NSNN: 0)	Trong đó từ Quỹ KHCN Cục ĐKVN 80 tr.VND
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa	QC2002	QCVN	12	100 (NSNN: 20)	Trong đó từ Quỹ KHCN Cục ĐKVN 80 tr.VND
6	QC kỹ thuật quốc gia về quy phạm giám sát kỹ thuật và đóng phương tiện thủy nội địa cỡ nhỏ.	QC2003	QCVN	12	50 (NSNN: 0)	Trong đó từ Quỹ KHCN Cục ĐKVN 50 tr.VND

7	QC kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép QCVN 21:2015/BGTVT.	QC2004	QCVN	12	300 (NSNN: 50)	Trong đó từ Quỹ KHCN Cục ĐKVN 250 tr.VND
	Tổng kinh phí:				880	Trong đó từ Quỹ KHCN Cục ĐKVN 720 tr.VND



Danh mục nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ GTVT năm 2020 do Cục Hàng không Việt Nam thực hiện
(kèm theo Quyết định số 465/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Bộ GTVT)



STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Hình thức	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến (triệu VNĐ)	Ghi chú
1	Mặt đường bê tông nhựa sử dụng cho sân bay - Thi công và nghiệm thu	TC 2002	TCVN	12	250	
2	Tiêu chuẩn duy tu, bảo dưỡng mặt đường sân bay	TC 2003	TCCS	12	150	
Tổng kinh phí:					400	



**Danh mục nhiệm vụ cập nhật, bổ sung, xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn
của Bộ GTVT năm 2020 do Viện Khoa học và Công nghệ GTVT thực hiện**
(kèm theo Quyết định số 1469/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Bộ GTVT)



STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Hình thức	Thời gian (tháng)	Kinh phí dự kiến (triệu VND)	Ghi chú
1	Bê tông phun trong công trình hầm giao thông - Thi công và nghiệm thu	TC 2005	TCVN	12	150	
2	Bê tông nhựa - Phương pháp thử xác định khả năng kháng nứt bằng mô hình uốn dầm bán nguyệt SCB (<i>Semi-Circular Bending</i>).	TC 2006	TCVN	12	70	
3	Mặt đường bê tông nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu	TC 2007	TCVN	12	150	
4	Tiêu chuẩn nhựa đường phân cấp theo đặc tính làm việc - Phương pháp xác định hoặc kiểm tra cấp nhựa	TC 2008	TCVN	12	150	
5	Cầu đường sắt - Tiêu chuẩn thiết kế Bao gồm các phần: - Phần 8. Gối cầu, khe co giãn, lan can, thiết bị chống rơi dầm - Phần 9. Thiết kế địa kỹ thuật (nền móng cho móng trụ, tường chắn, công và kết cấu vùi) - Phần 10. Thiết kế cầu chịu tác động của động đất	TC 2009	TCVN	18	500	
6	Gối cầu cao su cốt bản thép có tấm trượt trong cầu đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	TC 2011	TCVN	12	120	
7	Mặt đường bê tông nhựa - Phương pháp đo và đánh giá độ chặt bê tông nhựa bằng thiết bị điện từ tiếp xúc bề mặt	TC 2012	TCVN	12	120	
8	Tà vẹt và tấm đỡ bê tông	TC 2013	TCVN	18	300	
9	Ứng dụng đường sắt - Lắp đặt cố định - An toàn điện, nối đất và mạch hồi lưu - Phần 3: Tương tác lẫn nhau của hệ	TC 2021	TCVN	12	150	

	thông điện xoay chiều và hệ thống điện một chiều					
10	Ứng dụng đường sắt - Lắp cố định - Nguyên tắc bảo vệ đối với hệ thống kéo điện AC và DC	TC 2022	TCVN	12	160	
11	Ứng dụng đường sắt - Phối hợp cách nhiệt - Phần 1: Yêu cầu cơ bản - Khe hở và đường thoát nhiệt đối với các thiết bị điện, điện tử; Phần 2: Bảo vệ chống vượt áp và liên quan.	TC 2023	TCVN	12	180	
12	Ứng dụng đường sắt - Hệ thống lấy điện trên cao - Phương pháp thử đối với giải tiếp xúc	TC 2020	TCVN	12	180	
Tổng kinh phí:					2230	

Handwritten signature